

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đông Hà - Nghề nghiệp: Công chức - Hội cựu chiến binh.
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc - Nghề nghiệp: Hưu trí; Nguyên Giám đốc trung tâm dân số, gia đình, trẻ em.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST - HS, ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST - HS, ngày 03 tháng 12 năm 2021, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/3/1999, tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 9, xã B huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Quyên; anh chị em ruột 02 người; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/10/2021, đến ngày 25/10/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam, đến ngày 19/11/2021 được thay thế biện pháp tạm giam, bằng biện pháp cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Anh Lê Bảo C, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp 9, xã B huyện V, tỉnh H (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp 9, xã B huyện V, tỉnh H (Vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngân G, sinh năm: 1974 (Vắng mặt);
2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 2003 (Vắng mặt);  
Cùng địa chỉ: Ấp 9A1, xã B, huyện V, tỉnh H.
3. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1999; địa chỉ: ấp 9, xã B huyện V, tỉnh H (Vắng mặt);
4. Anh Nguyễn Chí N, sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp 9, xã B huyện V, tỉnh H (Vắng mặt);
5. Cháu Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 2006; người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn N (cha cháu D); cùng địa chỉ: ấp 9, xã B huyện V, tỉnh H (cháu D vắng mặt, ông N có mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; kết luận định giá tài sản; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị can và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, ông Lê Quốc T đậu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 95B1 - 696.86 trước cửa nhà và có gắn sẵn chìa khóa trên xe; đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, ông T phát hiện xe mô tô trên bị mất nên trình báo Công an xã B, huyện V, tỉnh H.

Quá trình điều tra đã xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/10/2021, Nguyễn Minh H đi xe ôm của ông Nguyễn Thành C từ nhà H đến Trường trung học cơ sở Vị Bình (thuộc ấp 4, xã B, huyện V) để khám nghĩa vụ quân sự. Khi đến nơi, do chưa tới lượt khám nên H ghé vào quán cà phê đối diện với Trạm y tế xã Vị Bình để uống nước và để áo khoác tại quán; khi đến lượt khám, H đi lên Trường trung học cơ sở Vị Bình để khám, khám xong H đi bộ ra quán nước để trả tiền và lấy áo khoác. Sau đó, H tiếp tục đi đến quán nước của chị Ngô Thị Hồng T (vợ ông Lê Quốc T), để mua nước uống và kẹo, H thấy có nhiều xe mô tô đỗ phía trước nhưng không có người trông coi, trong đó có xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu xanh - trắng, biển kiểm soát 95B1 - 696.86 có gắn sẵn chìa khóa trên xe, nên H nảy sinh ý định trộm xe để sử dụng làm phương tiện đi lại, H đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Winner, dẫn xe ra

ngoài mở khóa xe và điều khiển xe chạy đến nhà chị Nguyễn Thị N (bạn gái H) chơi; khoảng 30 phút sau, H điều khiển xe vừa trộm cắp được về nhà H tại ấp B, xã B, huyện V để rửa xe và tháo kính chiếu H ra khỏi xe.

Đến sáng ngày 19/10/2021, H điều khiển xe trộm được chở em gái là Nguyễn Thị Cẩm D đi mua đồ ở chợ 14000. Trên đường đi H có nghe điện thoại của anh Nguyễn Chí N (anh bà con với H) hỏi về chiếc xe H đang chạy là của ai và kêu H đọc biển số xe, H biết Nguyễn nghi ngờ mình trộm xe nên trả lời là xe mượn và cố ý đọc không đúng biển số. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô trộm được đến nhà bạn gái của H (tên N) gửi xe cho bà Nguyễn Thị Ngân G (mẹ ruột của N). Sau đó, H gọi điện thoại cho ông Nguyễn Thành C đến chở H về nhà, trên đường đi thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 95B1- 696.86, số khung: 2606GY390147, số máy: KC26E1235661, đã kết luận: Tổng giá trị tài sản là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-HVT, ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo: Nguyễn Minh H về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì về thủ tục tố tụng đối với họ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H là đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét; về vật chứng của vụ án: đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho bị hại nên không xử lý; tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt;

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Minh H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 18/10/2021, tại ấp 04, xã B, huyện V, tỉnh H, bị cáo Nguyễn Minh H đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, biển số 95B1- 696.86, màu xanh-trắng của anh Lê Bảo C, để làm phương tiện đi lại. Theo bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, kết luận: Tổng giá trị tài sản là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”*. Như vậy, với hành vi và H quả bị cáo đã gây ra nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; tài sản được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh - trắng, biển số 95B1- 696.86, số khung: 2606GY390147, số máy: KC26E1235661 và một kính chiếu H màu đen, nhãn hiệu rizoma, đã được Cơ quan Điều tra trả lại cho ông Lê Quốc T, nên không xử lý.

[6.2] Vật chứng không có giá trị sử dụng: Một cái áo phông có chữ CAT+AT FASTION và một đôi dép nhựa màu trắng sữa có chữ OUWA. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Bảo C (do ông Lê Quốc T cha anh C) đã nhận lại tài sản gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn xanh-trắng, biển số 95B1-696.86, số khung: 2606GY390147, số máy: KC26E1235661 và một kính chiếu H màu đen, nhãn hiệu rizoma; sau khi nhận lại tài sản, quá trình điều tra bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

[9] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 293, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Minh H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Minh H 06 (Sáu) tháng tù;

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021, đến ngày 19/11/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không ai có yêu cầu, nên không xem xét.

3. *Vật chứng của vụ án*: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy gồm: Một cái áo phông có chữ CAT+AT FASTION và một đôi dép nhựa màu trắng sữa có chữ OUWA.

(Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2021 giữa Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy).

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các khoản 1 và 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**